

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Bà Rịa về Kế hoạch đầu tư công năm 2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BÀ Rịa
KHOÁ III, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Xét Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bà Rịa về việc điều chỉnh Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Bà Rịa về Kế hoạch đầu tư công năm 2022; Báo cáo thẩm tra số 09/BC-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Bà Rịa về Kế hoạch đầu tư công năm 2022, cụ thể như sau:

1. Tổng vốn Kế hoạch đầu tư công năm 2022 là: 118 tỷ 646 triệu đồng, Trong đó:

- Nguồn vốn phân cấp theo tiêu chí: 108 tỷ 646 triệu đồng.

- Nguồn vốn kết dư ngân sách huyện: 10 tỷ đồng.

2. Điều chỉnh vốn từng công trình như sau:

- Vốn phân cấp theo tiêu chí: Tăng vốn 09 công trình, số tiền tăng: 08 tỷ 869 triệu đồng; Giảm vốn 11 công trình, số tiền giảm: 08 tỷ 869 triệu đồng

- Vốn kết dư ngân sách huyện: Tăng vốn 01 công trình, số tiền: 01 tỷ 470 triệu đồng; Giảm vốn 03 công trình, số tiền: 01 tỷ 470 triệu đồng

(Đính kèm phụ lục chi tiết)

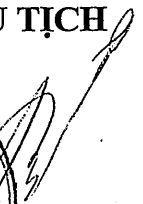
Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

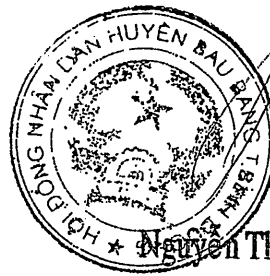
Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khoá III, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 22 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./..%

Nơi nhận: 

- TT. HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- TT. HU; TT. HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, phòng ban, khối Đảng, UBMTTQ huyện, Đoàn thể huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, 

CHỦ TỊCH 



Nguyễn Thanh Khiêm



PHỤ LỤC: KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 - VỐN HUYỆN QUẢN LÝ

(Theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Bầu Bàng)

ĐVT: Ngàn đồng

TT	Danh mục đầu tư		Địa điểm xây dựng	Địa điểm mới đầu tư	Mã số dự án	Mã ngành KT	Nhóm lực thiết kế	Thời gian KC-HT		Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Lũy kế thanh toán đến hết năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch điều chỉnh vốn 6 tháng đầu năm 2022			Tăng (+)	Giảm (-)	Ghi chú
								Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Số QĐ	Ngày phê duyệt	Tổng mức đầu tư; Giá trị giải ngân				Tổng vốn	Trong đó				
																	Thu hồi năm trước	Trên nợ XDCB			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
	TỔNG SỐ (A+B): 71 công trình											258.490.206	422.070.000	107.896.000	118.646.000	118.646.000			8.869.000	-8.869.000	
A	VỐN PHÂN CẤP THEO TIÊU CHÍ: 65 công trình											206.661.206	367.730.000	93.568.000	108.646.000	108.646.000			7.399.000	-7.399.000	
1	Năm 2021 chuyển tiếp sang (a+b): 25 công trình											188.562.708	147.805.000	93.018.000	67.246.000	67.246.000			7.099.000	-7.099.000	
a	Ban Quản lý dự án (16 công trình)											133.319.000	95.189.000	61.756.000	45.346.000	45.346.000			6.099.000	-6.099.000	
1	Xây dựng mới Hội trường xã Trừ Văn Thố	TVT	KB.B.Bảng	QLDA	7876745	340	Nhóm C	2021	2.022	1043	09/3/2021	11.358.000	11.000.000	5.116.000	3.000.000	5.700.000			2.700.000		
2	Xây dựng nhà công vụ huyện Bầu Bàng	LU	KB.B.Bảng	QLDA	7851468	340	Nhóm C	2021	2.021	2597	16/10/2020	39.425.000	5.300.000	21.200.000	3.000.000	1.300.000				-1.700.000	
3	BTNN đường Lai Uyên -45 thị trấn Lai Uyên	LU	KB.B.Bảng	QLDA	7876754	280	Nhóm C	2021	2021	3892	31/12/2020	12.404.000	2.000.000	1.200.000	1.000.000	1.000.000					
4	BTNN đường ấp Mương Đào xã Long Nguyên	LN	KB.B.Bảng	QLDA		280	Nhóm C						100.000	0	50.000	50.000					
5	Xây dựng mới Văn phòng làm việc Khối Đoàn thể xã Long Nguyên	LN	KB.B.Bảng	QLDA	7876747	340	Nhóm C	2021	2022	2561	24/6/2021	10.550.000	10.000.000	5.200.000	4.350.000	4.350.000					
6	Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng trên ĐT- 749c xã Long Nguyên.	LN	KB.B.Bảng	QLDA	7876744	280	Nhóm C	2021	2022	3014	26/7/2021	3.680.000	3.650.000	2.999.000	2.100.000	405.000			-1.695.000	Quyết toán	
7	Xây dựng mới văn phòng ấp 3 xã Hưng Hòa	HH	KB.B.Bảng	QLDA	7876748	340	Nhóm C	2021	2022	3081	02/8/2021	5.090.000	5.000.000	2.000.000	3.000.000	3.000.000					
8	Xây dựng mới văn phòng một cửa UBND xã Cây Trường II	CT	KB.B.Bảng	QLDA	7876746	340	Nhóm C	2021	2022	2562	24/6/2021	3.829.000	3.800.000	1.700.000	1.800.000	1.800.000					
9	Đầu tư mới, mở rộng lưới điện một số khu vực trên địa bàn TT Lai Uyên	LU	KB.B.Bảng	QLDA	7876743	280	Nhóm C	2021	2022	3012	26/7/2021	14.788.000	14.500.000	6.000.000	5.500.000	7.783.000			2.283.000		
10	Xây dựng nhà văn hóa khu phố Đồng Sơn thị trấn Lai Uyên	LU	KB.B.Bảng	QLDA	7876753	340	Nhóm C	2021	2022	2560	24/6/2021	5.263.000	5.000.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000					
11	Xây dựng mới văn phòng ấp 2 Trừ Văn Thố	TVT	KB.B.Bảng	QLDA	7876751	340	Nhóm C	2021	2022	2785	07/7/2021	3.975.000	3.700.000	2.000.000	2.000.000	1.700.000				-300.000	
12	Xây dựng mới văn phòng ấp 4 Trừ Văn Thố	TVT	KB.B.Bảng	QLDA	7876752	340	Nhóm C	2021	2022	2783	07/7/2021	4.908.000	4.800.000	1.500.000	3.000.000	3.000.000					
13	Đầu tư mới, mở rộng lưới điện một số khu vực trên địa bàn xã Trừ Văn Thố	TVT	KB.B.Bảng	QLDA	7876742	280	Nhóm C	2021	2022	3013	26/7/2021	7.895.000	7.800.000	5.600.000	4.000.000	1.596.000			-2.404.000	Quyết toán	
14	Xây mới văn phòng ấp 1 Tân Hưng	TH	KB.B.Bảng	QLDA	7876749	340	Nhóm C	2021	2022	3080	02/8/2021	5.069.000	5.000.000	2.360.000	2.500.000	2.500.000					
15	Xây mới văn phòng ấp 5 Tân Hưng	TH	KB.B.Bảng	QLDA	7876750	340	Nhóm C	2021	2022	3079	02/8/2021	5.085.000	5.000.000	2.381.000	2.500.000	2.500.000					
16	Thiết bị nhà Công vụ huyện Bầu Bàng	LU	KB.B.Bảng	QLDA		340	Nhóm C					8.539.000	0	5.046.000	6.162.000			1.116.000			
b	Phòng Quản lý Đô Thị (09 công trình)											55.243.708	52.616.000	31.262.000	21.900.000	21.900.000	0	0	1.000.000	-1.000.000	
1	Nâng cấp BTXM đường Nhà bà 9 Lừa, xã Lai Hưng.	LH	KB.B.Bảng	QLĐT	7875573	280	Nhóm C	2021	2021	44	08/01/2021	7.143.945	6.630.000	3.550.000	3.100.000	3.100.000					
2	Duy tu sửa chữa Đường ĐH 620 (đoạn từ ngã 3 Bến tượng giáp QL13 - Cầu Bến tượng, xã Lai Hưng	LH	KB.B.Bảng	QLĐT	7875571	280	Nhóm C	2021	2021	52	08/01/2021	14.998.599	14.815.000	7.050.000	6.800.000	7.800.000			1.000.000		
3	Nâng cấp sới đá đường trại bò Ông Đệ - ĐH614, xã Cây Trường II	CT	KB.B.Bảng	QLĐT	7877087	280	Nhóm C	2021	2021	50	08/01/2021	3.681.012	3.430.000	2.550.000	900.000	900.000					
4	Nâng cấp BTNN đường từ nhà Ông Cừ - Bà Lê xã Lai Hưng	LH	KB.B.Bảng	QLĐT	7875570	280	Nhóm C	2021	2021	45	08/01/2021	4.108.802	3.840.000	3.050.000	800.000	800.000					
5	Nâng cấp BTNN đường tổ 1A ấp Suối Tre xã Long Nguyên	LN	KB.B.Bảng	QLĐT	7875569	280	Nhóm C	2021	2021	47	08/01/2021	6.011.861	5.811.000	3.862.000	3.300.000	2.300.000			-1.000.000	Quyết toán	

TT	Danh mục đầu tư	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã ngành KT	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT		Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Lũy kế thanh toán đến hết năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch điều chỉnh vốn 6 tháng đầu năm 2022			Tăng (+)	Giảm (-)	Ghi chú
								Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Số QĐ	Ngày phê duyệt	Tổng mức đầu tư; Giá trị giải ngân				Tổng vốn	Trong đó				
																	Thu từ năm trước	Trị nợ XDCB			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
6	Nâng cấp BTXM đường ông Thọ - bà Tiểu ấp 3 (Đường số 81) xã Hưng Hòa	HH	KB.B.Bảng	QLĐT	7875574	280	Nhóm C	2021	2021	51	08/01/2021	3.238.284	2.990.000	2.550.000	500.000	500.000					
7	Nâng cấp BTNN đường nhà máy nước đến đường liên ấp 1-4 Trừ Văn Thố	TVT	KB.B.Bảng	QLĐT	7875572	280	Nhóm C	2021	2021	48	08/01/2021	3.802.201	3.530.000	2.050.000	1.500.000	1.500.000					
8	Nâng cấp BTNN đường Xóm Tiền Giang (thị trấn Lai Uyên -73)	LU	KB.B.Bảng	QLĐT	7875568	280	Nhóm C	2021	2021	46	08/01/2021	7.433.783	7.000.000	4.050.000	3.000.000	3.000.000					
9	Nâng cấp BTNN đường trại heo Ông Hoàng đến Trường THCS Trừ Văn Thố	TVT	KB.B.Bảng	QLĐT	7875575	280	Nhóm C	2021	2021	49	08/01/2021	4.825.221	4.570.000	2.550.000	2.000.000	2.000.000					
II	Khởi công mới (a+b): 17 công trình											18.098.498	97.000.000	550.000	40.250.000	40.100.000			0	-150.000	
a	Ban Quản lý dự án (11 công trình)											0	75.200.000	300.000	28.100.000	28.000.000			0	-100.000	
1	Xây dựng công viên Bàng Lãng thị trấn Lai Uyên	LU	KB.B.Bảng	QLDA	7898708	340	Nhóm C						3.000.000	50.000	1.500.000	1.500.000					
2	Xây dựng Văn phòng ấp Cầu Đồi xã Lai Hưng	LH	KB.B.Bảng	QLDA	7915529	340	Nhóm C						4.600.000	50.000	2.500.000	2.500.000					
3	Xây dựng mới bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND xã Long Nguyên	LN	KB.B.Bảng	QLDA	7915530	340	Nhóm C						5.000.000	50.000	2.500.000	2.500.000					
4	Nâng cấp lưới điện trung hạ áp khu vực ấp Hồ Muôn, Nhà Mát, Suối Tre, Bà Phái, Long Hưng xã Long Nguyên.	LN	KB.B.Bảng	QLDA	7915526	280	Nhóm C						9.400.000	50.000	3.500.000	3.500.000					
5	Xây dựng sân bóng đá mini và hồ bơi BCH Quân sự	LU	KB.B.Bảng	QLDA	7915528	010	Nhóm C						10.450.000	50.000	4.000.000	4.000.000					
6	Nhà ở Công vụ Công an huyện Bàu Bàng	LU	KB.B.Bảng	QLDA		040	Nhóm C						100.000		50.000	0				-50.000	Chuyển vốn tính
7	Nhà ở tập thể đội cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Bàu Bàng	LU	KB.B.Bảng	QLDA	7915527	040	Nhóm C						14.050.000	50.000	4.000.000	4.000.000					
8	Xây dựng mới trung tâm văn hóa xã Long Nguyên (02 nguồn vốn)	LN	KB.B.Bảng	QLDA		160	Nhóm C						100.000		50.000	0				-50.000	Chuyển vốn tính
9	Xây dựng bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị trấn Lai Uyên	LU	KB.B.Bảng	QLDA		340	Nhóm C						6.000.000		2.500.000	2.500.000					
10	Nâng cấp, lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên ĐT- 749a xã Long Nguyên.	LN	KB.B.Bảng	QLDA		280	Nhóm C						7.500.000		3.500.000	3.500.000					
11	Đầu tư hạ tầng khu quy hoạch (khu đất 86,425m2), xã Long Nguyên	LN	KB.B.Bảng	QLDA		280	Nhóm C						15.000.000		4.000.000	4.000.000					
b	Phòng Quản lý Đô Thị (06 công trình)											18.098.498	21.800.000	250.000	12.150.000	12.100.000			0	-50.000	
1	Nâng cấp BTXM đường ông Tuấn - ông Hải ấp 1 (Đường số 87) xã Hưng Hòa	HH	KB.B.Bảng	QLĐT	7915524	280	Nhóm C			3888	10/14/2021	1.129.014	1.500.000	50.000	1.000.000	1.000.000					
2	Nâng cấp BTXM đường ấp 1 Hưng Hòa gồm các tuyến số (05, 13, 15, 25, 89, 91)	HH	KB.B.Bảng	QLĐT	7915522	280	Nhóm C			3891	10/14/2021	2.279.362	4.200.000	50.000	2.500.000	2.500.000					
3	Nâng cấp BTNN đường ấp Suối Cạn gồm tuyến Ông Cường - Ông Ân (số 35); tuyến Ông Hùng - Bà Bé (số 36); tuyến Ông Thịnh - Ông Long (số 37) và tuyến Ông Liên - Ông Chuân (số 38) xã Cây Trường	CT	KB.B.Bảng	QLĐT	7915525	280	Nhóm C			3892	10/14/2021	8.627.230	8.600.000	50.000	4.000.000	4.000.000					
4	Nâng cấp BTNN đường DT 750 đến nhà Ông Nghĩa ấp 3 Trừ Văn Thố	TVT	KB.B.Bảng	QLĐT	7915521	280	Nhóm C			3889	10/14/2021	3.918.038	4.800.000	50.000	3.000.000	3.000.000					
5	Nâng cấp, mở rộng Trung Tâm Văn Hóa và xây dựng Sân bóng đá Mini xã Tân Hưng	TH	KB.B.Bảng	QLĐT		160	Nhóm C			0		0	500.000		50.000	0				-50.000	Tạm dừng
6	Nâng cấp BTNN đường ông Nghiêm - Gara Tường Vy - Cây Xăng bà 7 - Miếu ông Đen (TT Lai Uyên - 08, 10)	LU	KB.B.Bảng	QLĐT	7915523	280	Nhóm C			3890	10/14/2021	2.144.854	2.200.000	50.000	1.600.000	1.600.000					
III	Chuẩn bị đầu tư (a+b): 23 công trình												122.925.000	0	1.150.000	1.300.000			300.000	-150.000	
a	Ban Quản lý dự án (10 công trình)												68.450.000	0	500.000	450.000			100.000	-150.000	

TT	Danh mục đầu tư	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã ngành KT	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT		Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Lũy kế thanh toán đến hết năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch điều chỉnh vốn 6 tháng đầu năm 2022			Tăng (+)	Giảm (-)	Ghi chú
								Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Số QĐ	Ngày phê duyệt	Tổng mức đầu tư; Giá trị giải ngân				Tổng vốn	Trong đó				
																	Thu hồi năm trước	Trả nợ XDCB			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	Xây dựng mới văn phòng ấp 2 xã Hưng Hòa	HH	KB.B.Bảng	QLDA		340	Nhóm C						5.000.000		50.000	50.000					
2	Xây dựng mới văn phòng ấp Ông Chài xã Cây Trường II	CT	KB.B.Bảng	QLDA		340	Nhóm C						5.000.000		50.000	50.000					
3	Xây dựng mới văn phòng ấp Bà Tử xã Cây Trường II	CT	KB.B.Bảng	QLDA		340	Nhóm C						5.000.000		0	50.000			50.000		
3	Xây mới văn phòng ấp 2 xã Tân Hưng	TH	KB.B.Bảng	QLDA		340	Nhóm C						5.100.000		50.000	50.000					
4	Xây dựng Văn phòng ấp Cầu Sắt xã Lai Hưng	LH	KB.B.Bảng	QLDA		340	Nhóm C						5.100.000		50.000	50.000					
5	Xây dựng mới kho lưu trữ UBND xã Long Nguyên	LN	KB.B.Bảng	QLDA		340	Nhóm C						8.050.000		50.000	0				-50.000	Tạm dừng
6	Nâng cấp lưới điện trung hạ áp khu vực ấp Trảng Lớn, Sa Thềm, Bến Sắn xã Long Nguyên.	LN	KB.B.Bảng	QLDA		280	Nhóm C						12.000.000		50.000	50.000					
7	Xây dựng mới văn phòng ấp Hồ Muôn xã Long Nguyên	LN	KB.B.Bảng	QLDA		340	Nhóm C						3.000.000		50.000	50.000					
8	Xây dựng mới văn phòng ấp Nhà Mát xã Long Nguyên	LN	KB.B.Bảng	QLDA		340	Nhóm C						3.000.000		50.000	0				-50.000	Chuyển năm thực hiện
9	Xây dựng mới văn phòng ấp Long Hưng xã Long Nguyên	LN	KB.B.Bảng	QLDA		340	Nhóm C						3.000.000		0	50.000			50.000		Chuyển năm thực hiện
10	BTNN đường Ông Rạng - Ông Tông và Cao su Ông Hoàng đến Suối Đồng Bày, ấp Bà Tử xã Cây Trường	CT	KB.B.Bảng	QLDA		280	Nhóm C						5.200.000		50.000	0				-50.000	Tạm dừng
11	Trung tâm Phục vụ hành chính công huyện Bầu Bàng	LU	KB.B.Bảng	QLDA		340	Nhóm C						9.000.000		50.000	50.000					
b	Phòng Quản lý đô thị (13 công trình)												54.475.000	0	650.000	850.000			200.000	0	
1	Nâng cấp BTNN đường nhà Anh Tiến - Ông Hai Quán xã Lai Hưng	LH	KB.B.Bảng	QLĐT		280	Nhóm C						6.400.000		50.000	50.000					
2	Nâng cấp BTNN đường từ Đất ông Phô - Giáp ngã 3 ông Út Lý xã Lai Hưng	LH	KB.B.Bảng	QLĐT		280	Nhóm C						3.425.000		50.000	50.000					
3	Nâng cấp BTXM đường tổ 1,4,5 ấp Bà Phái, xã Long Nguyên	LN	KB.B.Bảng	QLĐT		280	Nhóm C						7.150.000		50.000	50.000					
4	Nâng cấp BTNN đường tổ 1,2 ấp Trảng Lớn, xã Long Nguyên (gồm 02 nhánh)	LN	KB.B.Bảng	QLĐT		280	Nhóm C						5.000.000		50.000	50.000					
5	Nâng cấp BTXM đường ấp 3 xã Hưng Hòa các tuyến số 18, 24, 30, 36, 46, 48)	HH	KB.B.Bảng	QLĐT		280	Nhóm C						4.250.000		50.000	50.000					
6	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến Cao su Bà Thanh đến Cao su Becamex và tuyến Ông Nghiệp - Ông Quán ấp Bà Tử- Cây Trường	CT	KB.B.Bảng	QLĐT		280	Nhóm C						7.150.000		50.000	50.000					
7	Nâng cấp BTNN đường Ông Hoàng Thiện Chí - ông Tạo-Bầu Dầy (TT Lai Uyên -23)	LU	KB.B.Bảng	QLĐT		280	Nhóm C						4.400.000		50.000	50.000					
8	Nâng cấp BTNN đường ông 5 Sứ (TT Lai Uyên 73)	LU	KB.B.Bảng	QLĐT		280	Nhóm C						3.400.000		50.000	50.000					
9	Nâng cấp BTNN đường Ông Tú Trang-ông 4 Tấn (TT Lai Uyên - 60)	LU	KB.B.Bảng	QLĐT		280	Nhóm C						4.800.000		50.000	50.000					
10	Nâng cấp BTNN đường Ông Bình-Đất NTCS Lai Uyên (TT Lai Uyên - 77)	LU	KB.B.Bảng	QLĐT		280	Nhóm C						2.000.000		50.000	50.000					
11	Nâng cấp BTXM đường nhà ông Mạo đến nhà ông Phước, tổ 8 ấp 4 xã Trừ Văn Thố	TVT	KB.B.Bảng	QLĐT		280	Nhóm C						1.800.000		50.000	50.000					
12	Nâng cấp BTNN đường từ ĐT 750 đến nhà ông Duyên ấp 1 xã Trừ Văn Thố	TVT	KB.B.Bảng	QLĐT		280	Nhóm C						2.900.000		50.000	50.000					

TT	Danh mục đầu tư	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã ngành KT	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT		Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Lũy kế thanh toán đến hết năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch điều chỉnh vốn 6 tháng đầu năm 2022			Tăng (+)	Giảm (-)	Ghi chú
								Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Số QĐ	Ngày phê duyệt	Tổng mức đầu tư; Giá trị giải ngân				Tổng vốn	Trong đó				
																	Thu hồi năm trước	Trả nợ XDCB			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
13	Nâng cấp BTXM đường HCM đến giáp ranh xã Cây Trường II	TVT	KB.B.Bảng	QLBT		280	Nhóm C						1.800.000		50.000	50.000					
14	Nâng cấp BTNN đường Lai Uyên 16, 22, 66, 86, 90 và đường tổ 01 Khu phố Đồng Sĩ, Thị trấn Lai Uyên	LU	KB.B.Bảng	QLBT		280	Nhóm C						0		0	100.000			100.000		Bổ sung danh mục
15	Nâng cấp Lấp dật HTCS tuyến đường Lai Hưng-09; Lai Hưng-10; Lai Hưng-20; Lai Hưng-22; Lai Hưng-25 Lai Hưng 30; Lai Hưng-32; Lai Hưng-33; Lai Hưng-35 xã Lai Hưng	LH	KB.B.Bảng	QLBT		280	Nhóm C						0		0	50.000			50.000		Bổ sung danh mục
16	Nâng cấp BTNN đường Long Nguyễn 21 và đường tổ 5 ấp Long Hưng xã Long Nguyễn	LN	KB.B.Bảng	QLBT		280	Nhóm C						0		0	50.000			50.000		Bổ sung danh mục
B	VỐN KẾT DƯ NGÂN SÁCH HUYỆN - CCTL: 06 công trình											51.829.000	54.340.000	14.328.000	10.000.000	10.000.000			1.470.000	-1.470.000	
	Thanh toán khối lượng - chuyển tiếp (06 công trình)											51.829.000	54.340.000	14.328.000	10.000.000	10.000.000			1.470.000	-1.470.000	
1	Xây dựng nhà công vụ huyện Bàu Bàng	LU	KB.B.Bảng	QLDA	7851468	340	Nhóm C	2021	2021	2597	16/10/2020	39.425.000	17.000.000	8.000.000	4.000.000	5.470.000			1.470.000		
2	BTNN đường Lai Uyên -45 thị trấn Lai Uyên	LU	KB.B.Bảng	QLDA	7876754	280	Nhóm C	2021	2021	3892	31/12/2020	12.404.000	10.000.000	6.328.000	3.500.000	3.500.000					
3	BTNN đường ấp Mương Đào xã Long Nguyễn	LN	KB.B.Bảng	QLDA		280	Nhóm C						8.000.000		50.000	10.000				-40.000	
4	Nghĩa trang liệt sĩ giai đoạn 2	LH	KB.B.Bảng	QLDA		428	Nhóm C						10.450.000		1.000.000	10.000				-990.000	
5	Tượng Đài huyện Bàu Bàng	LU	KB.B.Bảng	QLDA		428	Nhóm C						2.150.000		450.000	10.000				-440.000	
6	Thiết bị nhà Công vụ huyện Bàu Bàng	LU	KB.B.Bảng	QLDA		340	Nhóm C						6.740.000		1.000.000	1.000.000					